

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÙ LAO DUNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 9 - 2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phụng.

Bà Lê Thị Ánh Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2021/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Kha Thị Xiêu H, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Phạm Thành N, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Kha Thị Xiêu H trình bày:

Vào tháng 8 năm 1991, chị Kha Thị Xiêu H và anh Phạm Thành N tự nguyện tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi sống chung chị H và anh N chung sống hạnh phúc, đến tháng 4 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị H và anh N sống ly thân tháng 01 năm 2021 cho đến nay. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh N có 02 con chung tên Phạm Thị Bích T, sinh ngày 03/8/1992 và Phạm Trọng N, sinh ngày 12/10/1995, hiện nay Bích T và Trọng N

đã thành niên. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Về nợ chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh N không có nợ chung.

Nay chị H yêu cầu như sau:

1. Về hôn nhân: Chị Kha Thị Xiếu H yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị Kha Thị Xiếu H và anh Phạm Thành N là vợ chồng.

2. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh N có 02 con chung tên Phạm Thị Bích T, sinh ngày 03/8/1992 và Phạm Trọng N, sinh ngày 12/10/1995, hiện tại Bích T và Trọng N đã thành niên, không có bệnh tật gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Thành N trình bày: Theo nội dung khởi kiện của nguyên đơn chị Kha Thị Xiếu H, anh N trình bày ý kiến: Về hôn nhân: Anh N yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị Kha Thị Xiếu H và anh Phạm Thành N là vợ chồng. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh N có 02 con chung tên Phạm Thị Bích T, sinh ngày 03/8/1992 và Phạm Trọng N, sinh ngày 12/10/1995, hiện tại Bích T và Trọng N đã thành niên, không có bệnh tật gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, nên anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ quan hệ chung sống giữa nguyên đơn Kha Thị Xiếu H với bị đơn Phạm Thành N là vợ chồng. Về con chung: Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 04/5/2021, chị Kha Thị Xiếu H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ chung sống giữa chị Kha Thị Xiếu H và anh Phạm Thành N là vợ chồng, anh N đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Cù Lao

Dung, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Bị đơn anh Phạm Thành N vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa và anh N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Kha Thị Xiếu H và anh Phạm Thành N sống chung từ tháng 8 năm 1991 nhưng đến nay cũng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ chung sống giữa chị Kha Thị Xiếu H và anh Phạm Thành N không phải là vợ chồng.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Kha Thị Xiếu H và anh Phạm Thành N xác định có 02 con chung tên Phạm Thị Bích T, sinh ngày 03/8/1992 và Phạm Trọng N, sinh ngày 12/10/1995. Hiện nay các con chung đã thành niên, phát triển bình thường, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân. Chị H và anh N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Kha Thị Xiếu H và anh Phạm Thành N xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Kha Thị Xiếu H và anh Phạm Thành N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy chị Kha Thị Xiếu H chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Anh Phạm Thành N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ chung sống giữa nguyên đơn chị Kha Thị Xiếu H với bị đơn anh Phạm Thành N là vợ chồng.

2. Về con chung: Con chung của chị Kha Thị Xiếu H và anh Phạm Thành N là Phạm Thị Bích T, sinh ngày 03/8/1992 và Phạm Trọng N, sinh ngày 12/10/1995. Hiện nay các con chung đã thành niên, phát triển bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân. Chị Kha Thị Xiếu H và anh Phạm Thành N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Kha Thị Xiếu H và anh Phạm Thành N xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Kha Thị Xiếu H và anh Phạm Thành N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Kha Thị Xiếu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007144 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng như vậy chị Kha Thị Xiếu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm; anh Phạm Thành N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Kha Thị Xiếu H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, anh Phạm Thành N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Chí Hường